Câu **1**: [VDC]

Hãy chọn **tất cả**các đáp án đúng.(Có thể có nhiều hơn một đáp án đúng)  
Nhà Lan nuôi 300 con gà, nhà Hoa nuôi 200 con gà. Hỏi nhà Lan nuôi nhiều hơn nhà Hoa bao nhiêu con gà?  


A. 100 con.

B. 10 con.

C. 1 trăm con.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: 300 = 3 trăm, 200 = 2 trăm.  
Nhà Lan nuôi nhiều hơn nhà Hoa số con gà là  
3 trăm − 2 trăm = 1 trăm (con)  
Ta có: 1 trăm = 100.  
**Đáp án:**  
100 con.  
1 trăm con.

Câu **2**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
An đang nghĩ đến một số, số đó bằng tích của 5 và 6 . Tổng của số tròn chục liền trước và liền sau số An nghĩ bằng bao nhiêu chục?

A. 5 chục.

B. 6 chục.

C. 7 chục.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: 5 × 6 = 30 nên số An nghĩ đến là 30.  
Số tròn chục liền trước 30 là 20.  
Số tròn chục liền sau 30 là 40.  
Vì 20 + 40 = 60 nên tổng của số tròn chục liền trước và số tròn chục liền sau của số An nghĩ đến là 60.  
Ta có: 60 = 6 chục.  
**Đáp án:**  
6 chục.

Câu **3**: [VDC]

Điền số thích hợp vào các ô trống.  
Một siêu thị nhập hoa quả gồm: táo, nho và bưởi. Biết số ki-lô-gam táo là số tròn trăm có 3 chữ số có chữ số hàng trăm là tích của 2 với số liền trước của 5 , số ki-lô-gam nho ít hơn số ki-lô-gam táo 30 chục k g và số ki-lô-gam bưởi bằng tổng của số ki-lô-gam nho với số liền sau của số lớn nhất có hai chữ số. Hỏi siêu thị nhập mỗi loại bao nhiêu ki-lô-gam?  
Trả lời:  
Siêu thị nhập [[800]] ki-lô-gam táo.  
Siêu thị nhập [[500]] ki-lô-gam nho.  
Siêu thị nhập [[600]] ki-lô-gam bưởi.

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì số liền trước của 5 là 4 nên tích của 2 với 4 là: 2 × 4 = 8 .  
Số tròn trăm có ba chữ số và có chữ số hàng trăm bằng 8 là 800 .  
Vậy siêu thị nhập số ki-lô-gam táo là 800 kg.  
Vì 100 = 10 chục nên 800 = 80 chục.  
Ta có 80 chục − 30 chục = 50 chục.  
Vậy siêu thị nhập số ki-lô-gam nho là: 50 chục ( k g ).  
Đổi 50 chục k g = 500 k g = 5 trăm k g .  
Vì số lớn nhất có hai chữ số là 99 nên số liền sau của 99 bằng 100 .  
Ta có : 100 = 1 trăm.  
Nên siêu thị nhập số ki-lô-gam bưởi là:  
5 trăm + 1 trăm = 6 trăm = 600 ( k g )  
Vậy số thích hợp điền vào ô trống lần lượt là: 800 , 500 , 600.  
**Đáp án:**  
800.  
500.  
600.

Câu **4**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Tìm số tròn trăm có 3 chữ số, biết chữ số hàng trăm bằng thương của số nhỏ nhất có hai chữ số chia cho 2.  
Trả lời: Số cần tìm là [[500]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Số nhỏ nhất có 2 chữ số là 10 .  
Thương của 10 chia cho 2 là: 10 : 2 = 5.  
Vậy chữ số hàng trăm là 5.  
Số tròn trăm cần tìm là 500.  
**Đáp án:**  
500.

Câu **5**: [VDC]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho hai số tròn trăm có 3 chữ số biết tổng các chữ số hàng trăm của hai số đó bằng số liền sau của 6 . Số có chữ số hàng trăm lớn nhất là [[600]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Số liền sau của 6 là 7 .  
Ta có: 7 = 1 + 6 = 2 + 5 = 3 + 4 .  
Vậy chữ số hàng trăm của hai số trên lần lượt là: 1 và 6 hoặc 2 và 5 hoặc 3 và 4 .  
Vì 1 < 2 < 3 < 4 < 5 < 6 nên 6 là số lớn nhất.  
Vậy chữ số hàng trăm lớn nhất là 6 .  
Số tròn trăm cần tìm có chữ số hàng trăm lớn nhất là 600 .  
Vậy số thích hợp điền vào ô trống là 600.  
**Đáp án:**  
600.

Câu **6**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một cửa hàng có tất cả 100 quả cà chua. Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 4 chục quả. Ngày thứ hai cửa hàng bán được 20 quả và nhập thêm về 50 quả. Hỏi cửa hàng còn lại mấy chục quả cà chua?

A. 9 chục quả.

B. 8 chục quả. C. 7 chục quả.

Lời giải:

**Bước 1:**

4 chục = 40 .  
Cửa hàng bán được tất cả số quả cà chua là:  
40 + 20 = 6 0 (quả).  
Cửa  hàng còn số quả cà chua là:  
100 − 60 + 50 = 90 (quả).  
Đổi 90 = 9 chục.  
Vậy cửa hàng còn lại 9 chục quả cà chua.  
**Đáp án:**  
9 chục quả.

Câu **7**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho hai số tròn trăm có ba chữ số biết rằng tích hai chữ số hàng trăm của hai số đó bằng số tròn chục nhỏ nhất. Hai số đó là:

A. 300 và 400.

B. 200 và 500.

C. 500 và 600. D. 400 và 500.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số tròn trăm, tròn chục.  
  
Số tròn chục nhỏ nhất là 10.  
+ Xét 300 và 400 :  
300 và 400 có các chữ số hàng trăm lần lượt là 3 và 4 .  
Ta có: 3 × 4 = 3 + 3 + 3 + 3 = 12 và 12 > 10 (không thỏa mãn).  
+ Xét 200 và 500 :  
200 và 500 có các chữ số hàng trăm lần lượt là 2 và 5 .  
Ta có: 2 × 5 = 2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10 và 10 = 10 (thỏa mãn).  
+ Xét 500 và 600 :  
500 và 600 có các chữ số hàng trăm lần lượt là 5 và 6 .  
Ta có: 5 × 6 = 5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 = 30 và 30 > 10 (không thỏa mãn).  
+ Xét 400 và 500 :  
400 và 500 có các chữ số hàng trăm lần lượt là 4 và 5 .  
Ta có: 4 × 5 = 4 + 4 + 4 + 4 + 4 = 20 và 20 > 10 (không thỏa mãn).  
Vậy hai số cần tìm là 200 và 500.  
**Đáp án:**  
200 và 500.

Câu **8**: [VDC]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Tìm hai số tròn trăm có ba chữ số biết rằng tích hai chữ số hàng trăm của hai số đó bằng 30.  
Số tròn trăm nhỏ hơn là [[500]].  
Số tròn trăm lớn hơn là [[600]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Tích hai chữ số hàng trăm bằng 30.  
Viết 30 bằng tích của hai số có một chữ số: 30 = 5 × 6 .  
Khi đó hai số cần tìm có chữ số hàng trăm là 5 và 6.  
Vậy hai số tròn trăm cần tìm là 500 và 600.  
Số tròn trăm nhỏ hơn là 500.  
Số tròn trăm lớn hơn là 600.  
**Đáp án:**  
500  
600

Câu **9**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Huệ viết các số tròn trăm có 3 chữ số. Hỏi Huệ đã viết tất cả bao nhiêu **chữ số**?

A. 27 chữ số.

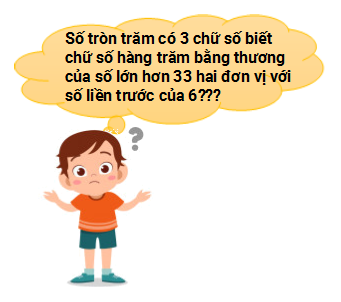
B. 24 chữ số. C. 30 chữ số.

Lời giải:

**Bước 1:**

Các số tròn trăm có 3 chữ số là 100 , 200 , 300 , 400 , 500 , 600 , 700 , 800 , 900.  
Có tất cả 9 số tròn trăm có 3 chữ số.  
Huệ đã viết tất cả số chữ số là: 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 27 (chữ số).  
**Đáp án:**  
27 chữ số.

Câu **10**: [VDC]

Chọn các đáp án đúng.(Có thể có nhiều đáp án đúng)  
Tìm số tròn trăm có 3 chữ số, biết chữ số hàng trăm bằng thương của số hơn 33 hai đơn vị với số liền trước của 6 .  
  


A. 700.

B. 70.

C. 70 chục.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số liền trước của 6 là 5 .  
Số lớn hơn 33 hai đơn vị là: 33 + 2 = 35  
Thương của 35 với 5 là 35 : 5 = 7.  
Vậy chữ số hàng trăm bằng 7.  
Số tròn trăm có 3 chữ số với chữ số hàng trăm bằng 7 là: 700.  
Đổi 700 = 70 chục.  
**Đáp án:**  
700.  
70 chục.

Câu **11**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
  
  
Tìm một số có ba chữ số. Biết chữ số hàng đơn vị là số nhỏ nhất có một chữ số, chữ số hàng trăm lớn hơn chữ số hàng đơn vị là 1 đơn vị, chữ số hàng chục lớn hơn chữ số hàng trăm 4 đơn vị. Số cần tìm là [[150]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì chữ số hàng đơn vị là số nhỏ nhất có một chữ số nên chữ số hàng đơn vị là 0.  
Vì chữ số hàng trăm lớn hơn chữ số hàng đơn vị 1 đơn vị nên chữ số hàng trăm là 1.  
Vì chữ số hàng chục lớn hơn chữ số hàng trăm 4 đơn vị nên chữ số hàng chục là 5  
Vậy số cần tìm là 150.  
**Đáp án:**150.

Câu **12**: [VDC]

Điền số thích hợp vào các ô trống.  
Hoàn thành dãy số dưới đây:  
110 ; [[120]]; 130 ; [[140]] ; 150 ; [[160]]; [[170]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Các số điền vào ô trống là những số tròn chục và có chữ số hàng chục lớn hơn chữ số hàng chục của số đứng trước 1 đơn vị.  
Do đó những số cần điền lần lượt là 120 ; 140 ; 160 ; 170.  
**Đáp án:**  
120  
140  
160  
170

Câu **13**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Trong cuộc thi bắn súng tại Olympic, một vận động viên của Việt Nam đã lập kỉ lục với số điểm là một số có 3 chữ số. Với chữ số hàng đơn vị là số nhỏ nhất có 1 chữ số. Chữ số hàng chục là số liền trước số nhỏ nhất có 2 chữ số. Và chữ số hàng trăm ít hơn chữ số hàng chục 8 đơn vị.  
Vận động viên đó đã đạt được [[190]] điểm.  
  


Lời giải:

**Bước 1:**

Số nhỏ nhất có 1 chữ số là 0.  
Vậy chữ số hàng đơn vị là 0.  
Số nhỏ nhất có 2 chữ số là 10.  
Số liền trước 10 là 9.  
Vậy chữ số hàng chục là 9.  
Chữ số hàng trăm là: 9 − 8 = 1.  
Vậy số điểm của vận động viên đó là 190.  
**Đáp án:**190.

Câu **14**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Hôm qua và hôm nay mẹ mua tất cả 9 gói bánh. Biết mỗi gói có 10 cái bánh.  
Hôm qua mẹ mua 3 gói bánh. Vậy hôm qua mẹ mua [[30]] cái bánh.  
Hôm nay mẹ mua [[6]] gói bánh. Vậy hôm nay mẹ mua [[60]] cái bánh.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số tròn trăm, tròn chục.  
  
Mỗi gói có 10 cái bánh. Hôm qua mẹ mua 3 gói bánh. Vậy hôm qua mẹ mua 30 cái bánh.  
Hôm nay mẹ mua số gói bánh là: 9 − 3 = 6 (gói).  
Hôm nay mẹ mua 6 gói bánh. Vậy hôm nay mẹ mua 60 cái bánh.  
Vậy các số cần điền lần lượt là: 30 ; 6 ; 60 .  
**Đáp án:**  
30  
6  
60

Câu **15**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Số tròn chục có 3 chữ số, sao cho chữ số hàng trăm nhỏ hơn 2 và chữ số hàng chục trừ đi chữ số hàng trăm bằng 5 là [[160]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì số cần tìm là số tròn chục có 3 chữ số nên chữ số hàng trăm phải khác 0.  
Lại có chữ số hàng trăm nhỏ hơn 2 nên chữ số hàng trăm là 1.  
Chữ số hàng chục là: 1 + 5 = 6.  
Vậy số cần tìm là 160.  
**Đáp án:**160.

Câu **16**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
  
Cho một số tròn chục có ba chữ số. Biết chữ số hàng trăm lớn hơn chữ số hàng đơn vị là 2 đơn vị, chữ số hàng chục nhỏ hơn chữ số hàng trăm 2 đơn vị. Số cần tìm là [[200]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì số cần tìm là số tròn chục nên chữ số hàng đơn vị là 0.  
Vì chữ số hàng trăm lớn hơn chữ số hàng đơn vị 2 đơn vị nên chữ số hàng trăm là 2.  
Vì chữ số hàng chục nhỏ hơn chữ số hàng trăm 2 đơn vị nên chữ số hàng chục là 0.  
Vậy số cần tìm là 200.  
**Đáp án:**200.

Câu **17**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Tìm số tròn chục có 3 chữ số, biết tổng các chữ số bằng 9 , và chữ số hàng trăm là số nhỏ nhất có thể.  
Số đó là [[180]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì số tròn chục là số có tận cùng là 0.  
Vì là số tròn chục có 3 chữ số nên chữ số hàng trăm phải là số khác 0.  
Vậy chữ số hàng trăm thỏa mãn đề bài là 1.  
Nên ta có 9 = 1 + 8 + 0 .  
Vậy số đó là 180.  
**Đáp án:**180.

Câu **18**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Tìm ba số. Biết số thứ nhất là số tròn chục có 3 chữ số nhỏ hơn 200 và có chữ số hàng trăm bằng chữ số hàng chục. Số thứ hai là số tròn chục nhỏ hơn 200 có chữ số hàng trăm bằng một nửa chữ số hàng chục. Số thứ ba là số tròn chục liền sau số thứ hai.  
Vậy số thứ nhất là [[110]], số thứ hai là [[120]], số thứ ba là [[130]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Các số tròn chục có 3 chữ số nhỏ hơn là 200 là: 100 ; 110 ; 120 ; 130 ; . . . ; 180 ; 190.  
Nên số có chữ số hàng trăm bằng chữ số hàng chục là: 110.  
Vậy số thứ nhất là 110.  
Số có chữ số hàng trăm bằng một nửa chữ số hàng chục là 120.  
Vậy số thứ hai là 120.  
Số tròn chục liền sau 120 là 130.  
Vậy số thứ ba là 130.  
**Đáp án:**  
110.  
120.  
130.

Câu **19**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho một số tròn chục có ba chữ số. Biết chữ số hàng trăm là số nhỏ nhất khác 0 , chữ số hàng chục là số liền trước của số nhỏ nhất có hai chữ số. Số cần tìm là [[190]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì chữ số hàng trăm là số nhỏ nhất khác 0 nên chữ số hàng trăm là 1.  
Vì chữ số hàng chục là số liền trước của số nhỏ nhất có hai chữ số nên chữ số hàng chục là 9.  
Vì số cần tìm là số tròn chục nên chữ số hàng đơn vị là 0.  
Vậy số cần tìm là 190.  
**Đáp án:**190.

Câu **20**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Tìm hai số, biết số thứ nhất là số tròn chục liền sau của 103. Số thứ hai là số có ba chữ số mà chữ số hàng trăm bẳng tổng chữ số hàng trăm và hàng đơn vị của số thứ nhất, chữ số hàng chục bằng tổng của chữ số hàng trăm và hàng chục số thứ nhất, chữ số hàng đơn vị bằng hiệu chữ số hàng trăm và chữ số hàng chục số thứ nhất.  
Số thứ nhất là [[110]].  
Số thứ hai là [[120]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Số tròn chục liền sau 103 là 110.  
Vậy số thứ nhất là 110.  
Chữ số hàng trăm của số thứ hai là: 1 + 0 = 1.  
Chữ số hàng chục của số thứ hai là: 1 + 1 = 2.  
Chữ số hàng đơn vị của số thứ hai là: 1 − 1 = 0.  
Vậy số thứ hai là: 120.  
**Đáp án:**  
110.  
120.

Câu **21**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho một số tròn chục có ba chữ số. Biết chữ số hàng trăm là số liền trước của 2 , chữ số hàng chục là số liền sau của 5 . Tổng các chữ số của số cần tìm là [[7]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì chữ số hàng trăm là số liền trước của 2 nên chữ số hàng trăm là 1.  
Vì chữ số hàng chục là số liền sau của 5 nên chữ số hàng chục là 6.  
Vì số cần tìm là số tròn chục nên chữ số hàng đơn vị là 0.  
Vậy số cần tìm là 160.  
Tổng các chữ số của số 160 là 1 + 6 + 0 = 7.  
**Đáp án:**7.

Câu **22**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào các ô trống.  
Cho một số có ba chữ số. Biết chữ số hàng đơn vị là số nhỏ nhất có một chữ số. Chữ số hàng trăm bằng thương của 5 với số liền trước của 6 . Chữ số hàng chục lớn hơn chữ số hàng trăm 4 đơn vị. Tổng các chữ số của số đó là [[6]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số tròn chục từ 110 đến 200.  
  
  
Số nhỏ nhất có một chữ số là 0. Vậy chữ số hàng đơn vị là 0.  
Vì số liền trước của 6 là 5 nên chữ số hàng trăm là: 5 : 5 = 1.  
Vì chữ số hàng chục lớn hơn chữ số hàng trăm 4 đơn vị nên chữ số hàng chục bằng 1 + 4 = 5.  
Vậy số đó là 150.  
Tổng các chữ số của số 150 là 1 + 5 + 0 = 6.  
**Đáp án:**6.

Câu **23**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào các ô trống.  
Từ 6 chữ số 0 ; 1 ; 6 ; 2 ; 7 ; 9 ta lập được [[3]] số tròn chục lớn hơn 110 và nhỏ hơn 180. Tổng tất cả chữ số của các số lập được là [[18]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số tròn chục từ 110 đến 200.  
  
  
Từ 6 chữ số 0 ; 1 ; 6 ; 2 ; 7 ; 9 ta lập được 3 số tròn chục lớn hơn 110 và nhỏ hơn 180 là 120 ; 160 ; 170.  
Do dó, tổng tất cả chữ số của 3 số lập được là: 1 + 2 + 0 + 1 + 6 + 0 + 1 + 7 + 0 = 18.  
Vậy số thích hợp cần điền là 18.  
**Đáp án:**18.

Câu **24**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào các ô trống.  
Tìm một số có ba chữ số. Biết chữ số hàng trăm bằng hiệu của 3 với số liền sau của 1 . Chữ số hàng đơn vị là số nhỏ nhất có một chữ số. Chữ số hàng chục hơn chữ số hàng trăm 5 đơn vị.  
Trả lời: Số cần tìm là [[160]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số tròn chục từ 110 đến 200.  
  
  
Số liền sau của 1 là 2. Vậy chữ số hàng trăm là: 3 − 2 = 1.  
Số nhỏ nhất có một chữ số là 0. Vậy chữ số hàng đơn vị là 0.  
Vì chữ số hàng chục hơn chữ số hàng trăm 5 đơn vị nên chữ số hàng chục là: 5 + 1 = 6.  
Vậy số cần tìm là 160.  
**Đáp án:**160.

Câu **25**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Tìm một số có ba chữ số biết rằng tổng các chữ số hàng trăm và chữ số hàng đơn vị bằng 1. Chữ số hàng chục hơn chữ số hàng trăm 6 đơn vị. Số đó là [[170]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 1 = 1 + 0 = 0 + 1 nên chữ số hàng trăm và chữ số hàng đơn vị chỉ có thể là 0 hoặc 1.  
Vì chữ số hàng trăm phải khác 0 nên chữ số hàng trăm phải là 1. Do đó chữ số hàng đơn vị là 0.  
Vì chữ số hàng chục hơn chữ số hàng trăm 6 đơn vị nên chữ số hàng chục là: 1 + 6 = 7.  
Vậy số cần tìm là 170.  
**Đáp án:**170.

Câu **26**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Tổng chữ số hàng chục của hai số nào dưới đây là lớn nhất?

A. 130 và 160. B. 110 và 180. C. 120 và 170.

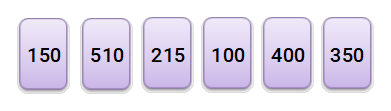
D. 160 và 140.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số tròn chục từ 110 đến 200.  
  
  
Tổng chữ số hàng chục của hai số 130 và 160 là: 3 + 6 = 9.  
Tổng chữ số hàng chục của hai số 110 và 180 là: 1 + 8 = 9.  
Tổng chữ số hàng chục của hai số 120 và 170 là: 2 + 7 = 9.  
Tổng chữ số hàng chục của hai số 160 và 140 là: 6 + 4 = 10.  
Vì 9 < 10 nên tổng chữ số hàng chục của hai số 160 và 140 là lớn nhất.  
Vậy đáp án đúng là 160 và 140.  
**Đáp án:**160 và 140.

Câu **27**: [VDC]

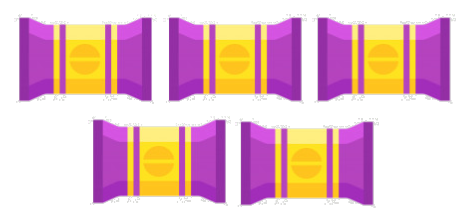
Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào ô trống.  
Cho 6 tấm thẻ ghi các số như sau:  
  
Việt lấy tất cả các tấm thẻ ghi số tròn trăm. Sau đó, Nam lấy tất cả các tấm thẻ ghi số tròn chục. Khi đó, các nhận xét dưới đây đúng hay sai?  
Việt lấy được nhiều thẻ hơn Nam. [[Sai]]  
Sau khi Việt và Nam lấy thì còn lại 1 tấm thẻ. [[Đúng]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số tròn trăm, tròn chục.  
  
Vì Việt lấy trước và lấy tất cả các tấm thẻ ghi số tròn trăm nên Việt sẽ lấy các tấm thẻ ghi số 100 ; 400. Như vậy, Việt lấy được 2 tấm thẻ.  
Nam lấy sau và lấy được các tấm thẻ ghi số tròn chục. Vì vậy, Nam lấy được 3 tấm thẻ. Đó là các tấm thẻ ghi số 150 ; 510 ; 350.  
Vì 2 < 3 nên Việt lấy được ít thẻ hơn Nam. Vậy nhận xét “Việt lấy được nhiều thẻ hơn Nam” là nhận xét sai.  
Sau khi Việt và Nam lấy thì còn lại số tấm thẻ là: 6 − 2 − 3 = 1 (tấm thẻ).  
Vậy nhận xét “Sau khi Việt và Nam lấy thì còn lại 1 tấm thẻ” là nhận xét đúng.  
**Đáp án:**  
Sai  
Đúng

Câu **28**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Hôm qua và hôm nay mẹ mua tất cả 5 gói kẹo. Biết mỗi gói có 100 viên kẹo.  
Hôm qua mẹ mua 3 gói kẹo. Vậy hôm qua mẹ mua [[300]] viên kẹo.  
Hôm nay mẹ mua [[2]] gói kẹo. Vậy hôm nay mẹ mua [[200]] viên kẹo.  


Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số tròn trăm, tròn chục.  
  
Mỗi gói có 100 viên kẹo. Hôm qua mẹ mua 3 gói kẹo. Vậy hôm qua mẹ mua 300 viên kẹo.  
Hôm nay mẹ mua số gói kẹo là: 5 − 3 = 2 (gói).  
Hôm nay mẹ mua 2 gói kẹo. Vậy hôm nay mẹ mua 200 viên kẹo.  
Vậy các số cần điền lần lượt là: 300 ; 2 ; 200.  
**Đáp án:**  
300 2 200

Câu **29**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Gia đình nhà sóc đi nhặt hạt dẻ. Biết mỗi bao hạt dẻ có 100 hạt dẻ và số hạt dẻ nhà sóc nhặt được trong hai ngày như hình dưới đây:  
A group of sacks with a white background

Description automatically generated  
Như vậy, trong hai ngày gia đình sóc nhặt được [[7]] bao hạt dẻ. Trong hai ngày gia đình sóc nhặt được [[700]] hạt dẻ.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số tròn trăm, tròn chục.  
  
Quan sát hình vẽ trên ta thấy: ngày thứ nhất gia đình sóc nhặt được 3 bao hạt dẻ, ngày thứ hai gia đình sóc nhặt được 4 bao hạt dẻ. Trong hai ngày gia đình sóc nhặt được: 3 + 4 = 7 (bao hạt dẻ).  
Vì mỗi bao hạt dẻ có 100 hạt dẻ nên 7 bao hạt dẻ có 700 hạt dẻ. Do đó, trong hai ngày gia đình sóc nhặt được 700 hạt dẻ.  
Vậy số thích hợp để điền vào ô trống lần lượt là: 7 ; 700.  
**Đáp án:**  
7 700